

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 16 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Sinh

2. Ông Lò Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chổng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN V. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/8/1994 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V1, sinh năm 1945 và bà Quàng Thị V2, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 09/2020/HSST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Hoàng Văn V 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hoàng Văn V chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. LỪ VĂN L. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 22/8/1989 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A1, xã B1, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lừ Văn L1 (đã chết) và bà Lò Thị L2, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị L3, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 28/2013/HSST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Lừ Văn L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Lừ Văn L đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2023 đến nay; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. BÙI VĂN T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/6/1990 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A2, xã B2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T1, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Quàng Thị T3, sinh năm 1998; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2024 đến nay; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hoàng Văn M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản A3, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Vũ Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu A4, thị trấn B3, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Lò Văn P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Châu Văn H1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Lò Văn C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Đinh Văn X, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản A3, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Công an xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La nhận được tin báo tội phạm của anh Hoàng Văn M, sinh năm 1989 (trú tại bản A3, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) về việc khoảng 18 giờ cùng ngày gia đình anh phát hiện kết sắt của gia đình bị cạy phá và lấy trộm số tiền 25.000.000VNĐ nên đề nghị Công an điều tra làm rõ.

Sau khi tiếp nhận tin trình báo của anh M, Công an xã B đã tiến hành điều tra sơ bộ ban đầu và xác định được người cạy phá kết sắt, lấy đi số tiền 25.000.000VNĐ của gia đình anh M là Hoàng Văn V. Hoàng Văn V khai nhận là người cạy kết sắt và trộm số tiền 25.000.000VNĐ của gia đình anh M; đồng thời V khai nhận đã sử dụng số tiền trộm cấp được để trả nợ cá nhân và đánh bạc bằng hình thức chơi bi-a được thua bằng tiền với Lữ Văn L, sinh năm 1989 (trú tại bản A1, xã B1, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La) và Bùi Văn T, sinh năm 1990 (trú tại bản A2, xã B2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La). Công an xã B đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Hoàng Văn V, Lữ Văn L, Bùi Văn T khai nhận:

Ngày 20/12/2023, Hoàng Văn V đến nhà Hoàng Văn M chơi và ngủ lại tại phòng ngủ trên tầng 2 nhà anh M. V phát hiện tại phòng ngủ có 01 kết sắt và nghĩ trong kết sắt có tiền. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, V ngủ dậy đi xuống tầng 1 nhà anh M thì thấy không có người. Do V đang nợ tiền một số cá nhân và muốn có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định cạy phá kết sắt lấy trộm tiền. V đi vào nhà bếp lấy được một số vật dụng sửa xe máy và làm nướng của gia đình anh M gồm: 01 con dao, 01 thanh sắt thường sử dụng để móc lốp xe máy khi sửa chữa; Sau đó V lên tầng 2 lấy được 01 cái kéo trong phòng V ngủ. V dùng dao, kéo và thanh sắt luồn vào khe hở giữa cánh cửa kết sắt và thân kết sắt bên trái rồi dùng tay để cạy cánh cửa ra nhưng không được. V đi xuống bếp lấy thêm 01 thanh sắt để luồn cùng lúc 02 thanh sắt vào cánh cửa, khoảng 05 phút thì cạy được cánh cửa kết sắt ra. V dùng dao chèn vào và dùng chân phải đạp mạnh vào 02 thanh sắt thì mở được cửa kết sắt ra hẳn. V thấy trong kết sắt có 01 túi vải màu xanh, có giấy tờ tài liệu và một tập tiền Việt Nam đồng gồm mệnh giá 500.000VNĐ và 200.000VNĐ. V đếm được 25.000.000VNĐ (Hai mươi lăm triệu đồng), V cất số tiền vào túi quần của mình và

đi ra đường xin đi nhờ xe của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, đến đầu bản A3 V mượn điện thoại di động của người đàn ông để gọi điện cho Lò Văn P, sinh năm 1988 (trú tại bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La). P lấy xe ô tô của gia đình chở V đến huyện Yên Châu chơi. V lấy số tiền trộm cắp được trả cho anh P số tiền 400.000VNĐ là tiền xe và 4.600.000VNĐ là tiền mà V nợ anh P từ trước. Đến thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì V bảo anh P chở đến quán lẩu Tiên Cá, tại đây V gặp thêm Lò Văn C, Châu Văn H1, Quảng Văn K, Quảng Văn T1. V đã trả cho C số tiền 3.500.000VNĐ, Châu Văn H1 số tiền 1.000.000VNĐ và đưa tiền góp trả tiền ăn lẩu là 200.000VNĐ. Còn lại số tiền 15.300.000VNĐ V cất trong túi quần đang mặc.

Sau khi ăn lẩu, V lên xe anh P đến quán bi-a Hương Xoài ở tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu (do anh Vũ Văn H, sinh năm 1982 làm chủ). V gặp anh H và muốn anh H tìm cho một người cùng chơi bi-a. H gọi điện thoại cho Lữ Văn L nói có V muốn giao lưu bi-a nên L đồng ý và mang theo số tiền 1.000.000VNĐ. Khi đến quán, L nói với V *“Nếu đánh thì đánh tiền, một lố 200.000đ”*, V đồng ý. V và L thỏa thuận cách thức chơi như sau: Cả hai người sử dụng gậy thay nhau đánh vào 01 quả bi cái (màu trắng) cho chạm vào các quả bi quân (từ số 01 đến số 15). L chấp V nếu V đánh được bất kỳ một trong số các quả bi quân từ số 12 đến 15 xuống bất kỳ lỗ nào trên bàn thì V thắng ván đó, còn L nếu đánh được quả bi quân số 15 xuống bất kỳ lỗ nào trên bàn thì L thắng. Người thua phải trả cho người thắng số tiền 400.000VNĐ/01 ván. Ngoài ra, nếu ai đánh được bất kỳ quả bi quân nào vào một trong hai lỗ mười (lỗ ở giữa hai canh chiều dài của bàn bi-a) thì được người kia trả cho 200.000VNĐ/01 bi quân, nếu ai để cho quả bi cái rơi xuống lỗ thì thua ván đó. Ban đầu V sử dụng toàn bộ số tiền 15.300.000VNĐ để chơi cá cược, nhưng trong quá trình đánh đã trả số tiền 1.000.000VNĐ cho Đinh Văn X, sinh năm 1995 (trú tại bản A3, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) do nợ X từ trước. Khi V và L đánh bi-a được khoảng 20 phút thì có Bùi Văn T là người quen của L đến xem, L nói với T *“Mày cầm tiền hộ anh để anh đánh”*. Lo đưa cho T cầm và quản lý số tiền 6.000.000VNĐ là tiền L thắng được của V. T cầm tiền cho L, khi L thua thì T đưa tiền cho V và khi L thắng thì cầm số tiền V trả. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì V không chơi nữa và bị thua L số tiền 13.000.000VNĐ. T đưa toàn bộ số tiền 13.000.000VNĐ cho L, L đưa cho T số tiền 1.400.000VNĐ để cảm ơn T đã giúp L quản lý, thu chi trong quá trình đánh bạc với V; đồng thời L trả cho anh Vũ Văn H số tiền 200.000VNĐ tiền thuê bàn bi-a và nước uống, số tiền 11.400.000VNĐ còn lại L cầm mang về nhà.

Sau khi chơi bi-a thì V nhờ P chở đến quán karaoke bà Sáu ở đầu cầu sắt thuộc địa phận thị trấn Yên Châu để hát với bạn; tại đây V đã tiêu hết số tiền

1.300.000VNĐ còn lại. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V thấy Hoàng Văn M đến tìm và đưa V về nhà M nhưng V bỏ về nhà ngủ. Đến ngày 22/12/2023 Hoàng Văn V bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên triệu tập làm việc; Hoàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và đánh bạc. Sau đó Lữ Văn L và Bùi Văn T cũng bị triệu tập đến làm việc tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên và khai nhận về hành vi đánh bạc.

Ngày 21/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường trộm cắp tài sản tại gia đình anh Hoàng Văn M.

Vật chứng thu giữ tại nhà anh Hoàng Văn M gồm: 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, cánh cửa màu vàng, kích thước 33x45x70cm, mặt phía trước phần thân két bên trái và mặt trái cánh cửa bị móp, xước sơn bên ngoài do bị cây phá; 01 chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, bọc nhựa, kích thước 17x8cm; 01 con dao không có cán dao, bị gỉ sét, kích thước 40x0,4cm; 02 thanh kim loại có kích thước lần lượt là 30x2x1cm và 21,5x2x0,3cm; Các mảnh sơn, mặt sắt, cát bong tróc ra từ két sắt.

Thu giữ của Lò Văn P: 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 200.000VNĐ.

Ngày 25/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tiến hành xác định hiện trường đánh bạc giữa Hoàng Văn V, Lữ Văn L và Bùi Văn T: xác định là bàn bi-a ở giữa của tầng 1 nhà khách Hương Xoài tại tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ đối với anh Vũ Văn H gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ; 01 bàn bi-a đã cũ, mặt bàn bọc ni màu xanh, thân bàn màu đen, có 06 lỗ bi-a được bọc kim loại màu trắng; 16 quả bi (gồm: 01 bi cái màu trắng và 15 bi quân được đánh số từ 01 đến 15); 02 gậy đánh bi-a màu đen, đỏ, đầu to của gậy có nút cao su, đầu nhỏ của gậy có màu xanh.

Thu giữ của Lữ Văn L: 01 điện thoại di động loại màn hình có cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO A74 đã qua sử dụng có lắp sim thuê bao 0984614041; số tiền 13.800.000VNĐ.

Ngày 24/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với tổng số tiền 14.400.000VNĐ gồm: 13.800.000VNĐ thu của Lữ Văn L, số tiền 200.000VNĐ thu của Vũ Văn H, số tiền 400.000VNĐ thu của Lò Văn P. Tại Bản kết luận giám định số: 429/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên, kết luận: “*Giá của 01 kết sắt đã qua sử dụng, nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, phần cánh của màu vàng, phần hộp số màu trắng, kích thước 33x45x70cm tại thời điểm tháng 02/2024 có giá trị là 1.700.000 VNĐ*”.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBY ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn V tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lữ Văn L, Bùi Văn T tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Lữ Văn L, Bùi Văn T theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Về hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 09/2020/HSST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, được trừ 02 tháng 29 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án từ 33 tháng 01 ngày đến 39 tháng 01 ngày tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Lữ Văn L phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lữ Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: các mảnh sơn, mặt sắt, cát bong tróc ra từ kết sắt.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 1.000.000VNĐ là tiền Lù Văn L dùng đánh bạc với Hoàng Văn V.

Trả cho bị cáo Lù Văn L: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A74 màu xanh, có gắn 01 sim điện thoại số 0984614041.

Trả cho bị hại anh Hoàng Văn M: số tiền 13.400.000VNĐ, 01 két bạc nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, phần cánh cửa màu vàng, phần hộp số màu trắng, kích thước 33x45x70cm, đã bị cạy phá; 01 chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, bọc nhựa, 01 con dao không có cán dao bị gỉ sét, 02 chiếc móc lốp làm bằng kim loại.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H: 01 bàn bi-a cũ, đã qua sử dụng, mặt bàn bọc nỉ màu xanh, thân bàn màu đen; 16 quả bi a gồm 01 bi cái màu trắng và 15 quả bi được đánh số từ 1 đến 15; 02 gậy sử dụng để chơi bi a màu đen, đỏ, đầu to gậy có nút cao su, đầu nhỏ gậy có màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận việc bị hại Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn V phải trả lại số tiền trộm cắp còn thiếu là 11.600.000VNĐ và không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại đối với chiếc kết sắt.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Hoàng Văn V; bị cáo Lù Văn L, Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo Hoàng Văn V tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa.

Bị cáo Lù Văn L, Bùi Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng án cải tạo không giam giữ và hứa sẽ sửa chữa, chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Bị hại Hoàng Văn M: Nhất trí với nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn V, không đề nghị bị cáo phải trả số tiền trộm cắp còn thiếu là 11.600.000VNĐ và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc kết sắt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn P, Châu Văn H1, Đinh Văn X: Nhất trí với nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bắc Yên, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn H, Lò Văn C đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn V, bị hại, đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu xin hoãn phiên tòa; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Ngày 21/12/2023 Hoàng Văn V đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Hoàng Văn M để trộm cắp tài sản là 25.000.000VNĐ. Cùng ngày, Hoàng Văn V đã sử dụng số tiền trộm cắp được để trả nợ cá nhân và thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bi-a được thua bằng tiền cùng Lữ Văn L, Bùi Văn T với tổng số tiền là 14.000.000VNĐ.

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với nhau và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập như: Biên bản xác định hiện trường đánh bạc giữa Hoàng Văn V, Lữ Văn L và Bùi Văn T ngày 25/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Biên bản khám nghiệm hiện trường trộm cắp tài sản tại gia đình anh Hoàng Văn M ngày 21/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Kết luận giám định, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Lữ Văn L, Bùi Văn T

đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBY ngày 14/3/2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự; các bị cáo đều nhận thức rõ được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Riêng bị cáo Hoàng Văn V là người đã từng bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng do mong muốn có tài sản tiêu xài, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Hoàng Văn V đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy:*

Bị cáo Lữ Văn L, Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng Văn V đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tuyên

xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án số 09/2020/HSST ngày 10/9/2020. Hoàng Văn V chưa được xóa án tích mà đã tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo V.

Về nhân thân: Tại bản án số 28/2013/HSST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Lữ Văn L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; Lữ Văn L đã được đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên, cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo Long trong quá trình quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn V, trong quá trình điều tra vụ án Trộm cắp tài sản, bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc của bị cáo và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc làm rõ hành vi phạm tội của Lữ Văn L, Bùi Văn T; bị cáo cũng được bị hại Hoàng Văn M xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn T, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trên sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Bị cáo Lữ Văn L, Bùi Văn T đã có đơn xin cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội tự sửa chữa tại gia đình; Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú đã xác nhận cho đơn xin của các bị cáo.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Hoàng Văn V đang trong thời gian thử thách của án treo mà vẫn cố tình phạm 02 tội mới là trộm cắp tài sản và đánh bạc; hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, thay đổi bản thân.

Bị cáo Lữ Văn L, Bùi Văn T phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; địa phương nơi các bị cáo cư trú đã xác nhận cho đơn xin hưởng án cải tạo không giam giữ của các bị cáo. Xét thấy các bị cáo L, T vẫn

có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về đồng phạm:*

Các bị cáo Hoàng Văn V, Lữ Văn L, Bùi Văn T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn khi thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Lữ Văn L là người khởi xướng việc đánh bi-a được thua bằng tiền, quy định cách chơi do đó bị cáo L là chủ mưu vụ án. Bị cáo Hoàng Văn V sau khi được bị cáo L rủ chơi đánh bạc đã nhất trí, là người trực tiếp chơi cá cược được thua cùng bị cáo L, do đó bị cáo V là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo Bùi Văn T sau khi được bị cáo L nhờ cầm tiền và quản lý thu chi khi chơi bạc cho bị cáo L đã nhất trí và được hưởng lợi 1.400.000VNĐ, là người giúp sức nhưng đóng vai trò thứ yếu trong vụ án. Cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để cân nhắc hình phạt phù hợp với vai trò đồng phạm của các bị cáo.

[6] *Về tổng hợp hình phạt:*

Bị cáo Hoàng Văn V cùng lúc phạm 02 tội là tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh bạc. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung.

Ngoài ra, bị cáo V phạm tội mới khi đang trong thời gian thử thách của án treo theo Bản án số 09/2020/HSST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trên là 24 tháng tù. Tuy nhiên, bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 02 tháng 29 ngày (từ ngày 12/6/2020 đến ngày 10/9/2020) sẽ được Hội đồng xét xử trừ vào hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và buộc bị cáo phải chấp hành phần hình phạt còn lại chưa chấp hành là 21 tháng 01 ngày để tổng hợp với phần hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung và biện pháp khắc trừ thu nhập:*

Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Yên và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo Hoàng Văn V, Lữ Văn L và Bùi Văn T hiện làm công việc tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn áp dụng biện pháp khắc trừ thu nhập đối với bị cáo L, T là phù hợp.

[8] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với các mảnh sơn, mặt sắt, cát bong tróc ra từ kết sắt: Xét thấy đây là những vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000VNĐ là tiền Lữ Văn L dùng đánh bạc với Hoàng Văn V: Xét thấy đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A74 màu xanh, có gắn 01 sim điện thoại số 0984614041: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lữ Văn L.

Đối với số tiền 12.800.000VNĐ (thu của bị cáo L và T), số tiền 400.000VNĐ (thu của anh Lò Văn P), số tiền 200.000VNĐ (thu của anh Vũ Văn H), 01 két bạc nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, phần cánh cửa màu vàng, phần hộp số màu trắng, kích thước 33x45x70cm, đã bị cạy phá; 01 chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, bọc nhựa, 01 con dao không có cán dao bị gỉ sét, 02 chiếc móc lốp làm bằng kim loại: Xét thấy đều là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn M, những người có liên quan là anh Lò Văn P, Vũ Văn H được các bị cáo trả tiền công lái xe, tiền thuê bàn chơi bi-a, tiền nước nhưng không có ý kiến gì về việc thu giữ nên cần trả lại cho anh Hoàng Văn M.

Đối với 01 bàn bi-a cũ, đã qua sử dụng, mặt bàn bọc nỉ màu xanh, thân bàn màu đen; 16 quả bi a gồm 01 bi cái màu trắng và 15 quả bi được đánh số từ 1 đến 15; 02 gậy sử dụng để chơi bi a màu đen, đỏ, đầu to gậy có nút cao su, đầu nhỏ gậy có màu xanh: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn H, anh H không biết việc các bị cáo thuê bàn bi-a để chơi cá cược bằng tiền nên cần trả lại cho anh Vũ Văn H.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 11.600.000VNĐ bị cáo Hoàng Văn V trộm cắp được đã sử dụng vào việc trả nợ cá nhân cho Lò Văn P, Châu Văn H1, Lò Văn C, Đinh Văn X và chi tiêu cá nhân vào việc ăn, hát karaoke không thể thu hồi được, bị hại Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trộm cắp còn thiếu trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với chiếc kết sắt. Xét thấy ý kiến của bị hại là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự nào khác đối với bị cáo V nên cần chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi cạy phá kết sắt gây thiệt hại về tài sản theo kết luận giám định là 1.700.000VNĐ của Hoàng Văn V chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên

đã chuyển hồ sơ đề nghị đội quản lý hành chính Công an huyện Bắc Yên xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn V là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với Vũ Văn H: Việc Hoàng Văn V, Lữ Văn L, Bùi Văn T đánh bi-a được thua bằng tiền tại cơ sở kinh doanh bi-a của anh, anh không biết; cơ sở của anh cũng đã có biển cấm đánh bạc, cá độ dưới mọi hình thức. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên không có căn cứ xử lý đối với anh H là phù hợp.

Đối với Lò Văn P, Châu Văn H1, Lò Văn C, Đinh Văn X là những người được Hoàng Văn V trả nợ: P, H1, C, X đều không biết tiền V dùng để trả nợ là do trộm cắp mà có và đã sử dụng hết số tiền trên, không có căn cứ để truy thu lại số tiền và xử lý đối với P, H1, C, X là phù hợp.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Hoàng Văn V là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo Lữ Văn L, Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V: 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 09/2020/HSST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La là 01 (một) năm 09 (chín) tháng 01 (một) ngày tù, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 03 (ba) năm 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn L phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Lữ Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lữ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Yên Châu giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 10 ngày đã bị tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B2, huyện Yên Châu giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: các mảnh sơn, mặt sắt, cát bong tróc ra từ kết sắt.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 1.000.000VNĐ là tiền Lữ Văn L dùng đánh bạc với Hoàng Văn V.

Trả cho bị cáo Lữ Văn L: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A74 màu xanh, có gắn 01 sim điện thoại số 0984614041.

Trả cho bị hại anh Hoàng Văn M: số tiền 13.400.000VNĐ, 01 két bạc nhãn hiệu Việt Tiệp, vỏ màu xanh, phần cánh cửa màu vàng, phần hộp số màu trắng, kích thước 33x45x70cm, đã bị cạy phá; 01 chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, bọc nhựa, 01 con dao không có cán dao bị gỉ sét, 02 chiếc móc lốp làm bằng kim loại.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H: 01 bàn bi-a cũ, đã qua sử dụng, mặt bàn bọc nỉ màu xanh, thân bàn màu đen; 16 quả bi a gồm 01 bi

cái màu trắng và 15 quả bi được đánh số từ 1 đến 15; 02 gậy sử dụng để chơi bi a màu đen, đỏ, đầu to gậy có nút cao su, đầu nhỏ gậy có màu xanh.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2024 giữa Công an huyện Bắc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên).

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Công nhận việc bị hại Hoàng Văn M không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn V phải trả lại số tiền trộm cắp còn thiếu là 11.600.000VNĐ và không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại đối với chiếc kết sắt.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Hoàng Văn V; bị cáo Lữ Văn L, Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2024); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Bắc Yên;
- Công an huyện Bắc Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Phương Thúy